

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/QĐST-VDS

H, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Nghi

Thư ký phiên họp: Bà Trương Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc dân sự thụ lý số: 74/2023/TLST-VDS, ngày 08 tháng 11 năm 2023, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2024/QĐST – VDS, ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa:

Người yêu cầu: Bà Đỗ Thị Á, sinh năm 1931

Địa chỉ: Thôn H, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa,

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người bị yêu cầu: Bà Lê Thị N, sinh năm 1957

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu bà Đỗ Thị Á trình bày:

Bà Đỗ Thị Á, lấy ông Lê Văn K, ông bà sinh được 03 người con, con đầu là bà Lê Thị N, sinh năm 1957, ông Lê Văn H, sinh năm 1961 và ông Lê Văn K-1, sinh năm 1962. Năm 1972, ông Lê Văn K hy sinh, còn bà Lê Thị N thì từ khi còn nhỏ đã mắc bệnh tâm thần, nên không lập gia đình mà chung sống cùng với bà Đỗ Thị Á tại thôn H, xã Ph, huyện

H. Khoảng tháng 10, năm 1983 bà N tự bỏ nhà đi, sau đó gia đình tổ chức tìm kiếm nhiều lần nhưng không có thông tin xác thực hiện bà N đang sinh sống ở đâu, từ đó đến nay bà N không trở về nhà và cũng không ai biết thông tin bà N còn sống hay đã chết. Trước khi yêu cầu giải quyết vụ việc bà Á đã đăng tin thông báo tìm người thân nhưng không có kết quả. Nay bà Á đã già yếu nên bà làm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, tuyên bố bà N đã chết để gia đình bà giải quyết việc gia đình liên quan đến giao dịch dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên họp:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ việc Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp, Thư ký phiên họp đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 27, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện H chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Á; tuyên bố bà Lê Thị N là đã chết.

Về lệ phí: Bà Á là người cao tuổi nên được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự “ *Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Xét yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị N là đã chết: Bà Lê Thị N, sinh năm 1957, nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1983 cho đến nay. Khi bỏ đi khỏi địa phương và gia đình, bà Lê Thị N ở tình trạng bệnh tâm thần từ khi còn nhỏ, nên không báo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú biết. Gia đình bà Đỗ Thị Á đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức xác thực của bà N hiện đang ở đâu. Kể từ khi bỏ nhà đi từ khoảng tháng 10 năm 1983 cho đến nay người thân trong gia đình không ai biết thông tin gì về bà N. Do việc tìm kiếm đối với bà N đến nay không có kết quả, cũng không ai biết thông tin xác thực bà N còn sống hay đã chết. Như vậy, về thời hạn yêu cầu tuyên bố một người đã chết đã có đủ điều kiện theo Điều 68 và Điều 71 của BLDS 2015.

[2.1] Toà án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh tại thôn H, xã Ph, huyện H là nơi cư trú cuối cùng của bà Lê Thị N thì được biết: Bà Lê Thị N, sinh năm 1957 là con bà Đỗ Thị Á và ông Lê Xuân K là liệt sỹ, ông bà sinh được ba người con, bà Lê Thị N là con gái đầu nhưng bị mắc bệnh tâm thần từ nhỏ nên không lập gia đình và ở cùng bà Á. Đến tháng 10 năm 1983 thì bà Lê Thị N bỏ nhà đi nhưng gia đình không biết đi đâu và không

rõ thông tin của bà N là còn sống hay đã chết. Kể từ khi bỏ đi từ tháng 10 năm 1983 cho đến nay, bà Lê Thị N không trở về gia đình và địa phương nơi cư trú, gia đình bà Ám đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả, vì vậy thôn và chính quyền địa phương không có tin tức gì của bà N đang ở đâu, làm gì.

[2.2]. Theo điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong các trường hợp sau đây:...*

d, Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống... Do đó yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị N là đã chết của bà Đỗ Thị Á là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu.

[3.]. Xác định thời điểm bà Lê Thị N chết: Bà Lê Thị N bỏ nhà đi từ tháng 10 năm 1983 đến nay không có tin tức xác thực là còn sống, do không biết ngày cụ thể của bà N mà chỉ nhớ tháng và năm, nên thời điểm chết của bà Lê Thị N được xác định là ngày đầu tiên của tiếp theo, ngày kết thúc thời hạn 05 năm liền biệt tích. Thời hạn được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp có tin tức cuối cùng là ngày 01/11/1983, do đó thời điểm chết được xác định là ngày 01/11/1988.

[3.8] Hậu quả pháp lý: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của chị Lê Thị N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế. Người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì người đó hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về lệ phí việc dân sự: bà Đỗ Thị Á được miễn nộp lệ phí việc dân sự do là người cao tuổi.

[5] Về chi phí đăng thông báo, nhắn tin: Bà Đỗ Thị Ám tự nguyện chịu chi phí đăng thông báo, nhắn tin theo quy định của pháp luật đã thanh toán xong.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát của quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 67; Điều 361, Điều 367; Điều 369, Điều 370; Điều 371; Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 68, Điều 71, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đỗ Thị Á, về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

Tuyên bố: Bà Lê Thị N, sinh năm 1957; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa là đã chết. Ngày chết của bà Lê Thị N được xác định là ngày 01/11/1988.

2. Hậu quả pháp lý: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì người đó hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí việc dân sự: Bà Đỗ Thị Á là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí đăng thông báo, nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng bà Đỗ Thị Ám tự nguyện chịu và đã thanh toán xong.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Đỗ Thị Á được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H,
- Chi cục THADS,
- UBND xã Ph,
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi